

Số: 64 /2023/BC-TĐBV

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

V/v: Báo cáo tình hình quản trị năm 2022
của Tập đoàn Bảo Việt

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- **Tên công ty niêm yết:** Tập đoàn Bảo Việt
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** (024) 3928 9999
- **Fax:** (024) 3928 9609
- **Email:** service@baoviet.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 7.423.227.640.000 VNĐ
- **Mã chứng khoán:** BVH
- **Mô hình quản trị công ty**
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 29/6/2022. ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
- Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2022
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2022



- Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2021 và mức thù lao năm tài chính 2022

- Tờ trình phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt

- Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn Bảo Việt

- Tờ trình thông qua Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 14)

- Tờ trình về việc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2022-2023

ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt (“Đại hội”) đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV	29/6/2022	Nghị quyết Phiên họp thường niên 2022 của ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt
2	02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV	29/6/2022	Nghị quyết Phiên họp thường niên 2022 của ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt (nội dung về việc Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt sửa đổi, bổ sung lần thứ 14)

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Đình Thi	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 23/12/2014	3/3	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT 24/8/2022

ng

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
2	Ông Đỗ Trường Minh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	3/3	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT 24/8/2022
3	Bà Thân Hiền Anh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 23/12/2014	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	5/5	100%	
5	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 27/6/2018	5/5	100%	
6	Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2020	5/5	100%	
7	Ông Arai Kazuhiko	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2021	5/5	100%	
8	Ông Teruo Shimmen	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2019	1/1	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT 29/6/2022
9	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 29/6/2022	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, chỉ đạo của HĐQT tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như

các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT để hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022, các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

- Ủy ban Kiểm toán: (i) Đảm bảo hoạt động Kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; (ii) Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật; (iii) Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm: (i) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các dự án có vốn đầu tư của Tập đoàn (iii) Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về: Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp; Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn; Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.

- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư: Tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến (i) chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên; (ii) hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn; (iii) quy chế và chính sách, định hướng chiến lược Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt...

- Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO): (i) Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đảm bảo tính thanh khoản; (ii) Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt cũng như tại các đơn vị thành viên nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro, nhằm đảm bảo cơ cấu và hiệu quả quản lý tài sản với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và cân đối rủi ro cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2022

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2022 theo **Phụ lục 1A** và **Phụ lục 1B** đính kèm Báo cáo này.

III. Ban Kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về Kiểm soát viên:

TT	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ông Tiên Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	- Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/11/2012. - Ngày bắt đầu là Trưởng ban Kiểm soát 29/6/2019	02/02	100%	
2	Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2021	02/02	100%	
3	Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên 29/6/2019	02/02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành năm 2022

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022.

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi bổ sung Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

- Giám sát việc phê duyệt và thực hiện các giao dịch nội bộ, người có liên quan giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ.

- Giám sát việc xây dựng và tạm giao kế hoạch kinh doanh năm 2022; việc giao chính thức kế hoạch kinh doanh năm 2022 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2022.

- Tham gia ý kiến về Báo cáo kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các công ty con thuộc Tập đoàn.

Qua công tác giám sát, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành.

Năm 2022, tình hình dịch Covid-19 được cải thiện và bước đầu đã kiểm soát được, hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng, nhưng có dấu hiệu chững lại, chủ yếu là do nhu cầu giảm, đồng thời nền kinh tế chịu tác động lớn từ những rủi ro bên ngoài như xung đột Nga – Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng hay chính sách Zero COVID của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư nói riêng và hoạt động kinh doanh nói chung của Tập đoàn và các Công ty thành viên. Mặc dù vậy, HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác đã luôn tích cực tìm tòi, sáng tạo, linh hoạt trong điều hành để thích ứng với các thách thức hiện hữu và phát sinh trong tương lai. Theo đó, Tập đoàn đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022, cụ thể: theo số liệu ước thực hiện cho thấy Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 ước đạt 54.500 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch năm tăng 8,2% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 1.600 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm. Riêng Công ty Mẹ Doanh thu ước đạt 1.560 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch năm, tăng trưởng 4,7% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện đạt 1.065 tỷ đồng, hoàn thành 101,4% kế hoạch năm, tăng trưởng 3,3% so với năm 2021. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn qua số liệu báo cáo ước thực hiện đều hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS, HĐQT, Ban Điều hành và những Người quản lý khác luôn duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, các Ban/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động khác của BKS:

- Thẩm định dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2021, bán niên năm 2022 của Tập đoàn. Qua công tác thẩm định, BKS ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2021, bán niên năm 2022.

- Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đơn độc thực hiện lập và soát xét BCTC Quý I/2022, BCTC bán niên năm 2022, Quý III/2022, Quý IV/2022. Đơn độc việc thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.

- Trình Báo cáo hoạt động của BKS lên ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Đã tổ chức 02 phiên họp thường kỳ của BKS trong năm 2022.
- Thống nhất với nội dung đề xuất của TGD về phê duyệt BCTC hợp nhất tóm lược cho giai đoạn tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2022; 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022 và 9 tháng kết thúc ngày 30/9/2022 của TĐBV theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).
- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT tổ chức, Trưởng BKS tham gia các phiên họp do Tập đoàn tổ chức để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình An – Q. Tổng Giám đốc	08/01/1981	Thạc sỹ	24/8/2022
2	Ông Đỗ Trường Minh – Tổng Giám đốc	23/06/1971	Thạc sỹ	Từ 03/01/2018 đến 23/8/2022

V. Kế toán trưởng


Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Xuân Hòa	11/3/1977	Thạc sỹ	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Chủ tịch HĐQT/Phụ trách HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Q. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt. Ngoài ra, các thành viên HĐQT đã tham dự các khóa học “Chứng nhận Thành viên HĐQT” (DCP) của VIOD.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt:

Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2022 theo **Phụ lục 02** đính kèm Báo cáo này. 

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Theo **Phụ lục 03** đính kèm Báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo **Phụ lục 04** đính kèm Báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: theo **Phụ lục 05** đính kèm Báo cáo này.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN



Trần Thị Diệu Hằng

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- TTTH, Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, VP.



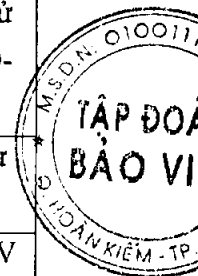
Phụ lục 1A

Thông văn số 64/2023/BC-TĐBV ngày 30/01/2023 của Tập đoàn Bảo Việt)

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	Phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2022 đối với các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
2.	02/2022/NQ-HĐQT	14/01/2022	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại BVF
3.	03/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	NQ liên quan kế hoạch an sinh xã hội từ nguồn chi phí năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt
4.	04/2022/NQ-HĐQT	20/01/2022	NQ liên quan đến phương án sắp xếp lại, xử lý đối với đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP
5.	05/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	Điều chỉnh việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2019
6.	06/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại BHBV
7.	07/2022/NQ-HĐQT	11/02/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
8.	08/2022/NQ-HĐQT	11/02/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
9.	09/2022/NQ-HĐQT	14/02/2022	NQ phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022
10.	10/2022/NQ-HĐQT	18/2/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
11.	11/2022/NQ-HĐQT	8/03/2022	Nghị quyết về phiên họp HĐQT Tập đoàn Quý I.2022
12.	12/2022/NQ-HĐQT	08/03/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của TĐBV
13.	13/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVF
14.	14/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BHBV
15.	15/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ về nội dung ủy quyền giữa các thành



Handwritten mark

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			viên HĐQT
16.	16/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại TĐBV
17.	17/2022/NQ-HĐQT	23/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVI
18.	18/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
19.	19/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVNT
20.	20/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc 31/3/2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được soát xét
21.	21/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc 30/6/2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được soát xét
22.	22/2022/NQ-HĐQT	30/3/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được kiểm toán
23.	23/2022/NQ-HĐQT	31/03/2022	NQ liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ tại BVSC
24.	24/2022/NQ-HĐQT	07/4/2022	Phê duyệt kế hoạch kinh phí an sinh xã hội năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
25.	25/2022/NQ-HĐQT	15/4/2022	Phê duyệt nội dung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2022 của BVSC
26.	26/2022/NQ-HĐQT	22/4/2022	NQ liên quan đến phương án sắp xếp lại, xử lý đối với đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP
27.	27/2022/NQ-HĐQT	26/4/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
28.	28/2022/NQ-HĐQT	27/4/2022	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất 9

3

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			tháng đầu năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
29.	29/2022/NQ-HĐQT	27/4/2022	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
30.	30/2022/NQ-HĐQT	6/5/2022	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
31.	31/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
32.	32/2022/NQ-HĐQT	13/5/2022	Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ của TĐBV cho giai đoạn tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2022 và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được soát xét
33.	33/2022/NQ-HĐQT	13/5/2022	NQ liên quan đến đề án quy hoạch nhân sự Tập đoàn Bảo Việt
34.	34/2022/NQ-HĐQT	17/05/2022	Phê duyệt số lượng chứng thư số tổ chức của TĐBV
35.	35/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	NQ liên quan đến hoạt động đầu tư công nghệ thông tin của Tập đoàn Bảo Việt
36.	36/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 của TĐBV
37.	37/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	Nghị quyết về Phiên họp HĐQT Tập đoàn Bảo Việt Quý II năm 2022
38.	38/2022/NQ-HĐQT	17/6/2022	NQ về việc phân loại danh mục đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
39.	39/2022/NQ-HĐQT	01/7/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
40.	40/2022/NQ-HĐQT	04/7/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc 31/3/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)
41.	41/2022/NQ-HĐQT	19/7/2022	NQ về việc sử dụng vốn lưu động bổ sung

h

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			từ nguồn phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2019
42.	42/2022/NQ-HĐQT	21/7/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
43.	43/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	Nghị quyết về việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của TĐBV
44.	44/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại TCT BVNT giai đoạn 2021 – 2026
45.	45/2022/NQ-HĐQT	8/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
46.	46/2022/NQ-HĐQT	9/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
47.	47/2022/NQ-HĐQT	10/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
48.	48/2022/NQ-HĐQT	15/8/2022	NQ liên quan đến hoạt động đầu tư
49.	49/2022/NQ-HĐQT	16/8/2022	NQ liên quan đến cơ quan chủ quản của Tạp chí Tài chính – Bảo hiểm
50.	50/2022/NQ-HĐQT	24/8/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 8.2022
51.	52/2022/NQ-HĐQT	26/8/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
52.	53/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	Ký NQ và Báo cáo Tài chính riêng, hợp nhất 6 tháng sau soát xét
53.	54/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	Phê duyệt BCTC riêng, hợp nhất 6 tháng sau soát xét
54.	55/2022/NQ-HĐQT	8/9/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương
55.	56/2022/NQ-HĐQT	15/9/2022	NQ liên quan đến tòa nhà số 71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
56.	57/2022/NQ-HĐQT	20/9/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
57.	58/2022/NQ-HĐQT	23/9/2022	NQ về việc thông qua kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
58.	59/2022/NQ-HĐQT	23/9/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT QIII.2022

✓

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
59.	60/2022/NQ-HĐQT	28/9/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
60.	61/2022/NQ-HĐQT	30/9/2022	NQ phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)
61.	62/2022/NQ-HĐQT	13/10/2022	NQ V/v phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
62.	63/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự TĐBV giai đoạn 2021-2026
63.	64/2022/NQ-HĐQT	08/11/2022	NQ phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 của TĐBV
64.	65/2022/NQ-6ĐQT	9/11/2022	NQ liên quan đến điều chỉnh KHKD 2022 củaCTCP Chứng khoán Bảo Việt
65.	66/2022/NQ-HĐQT	14/11/2022	Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn Bảo Việt cho giai đoạn tài chính 09 tháng kết thúc ngày 30/9/2022 theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được soát xét
66.	67/2022/NQ-HĐQT	16/11/2022	NQ về việc phê duyệt Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực giữa Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công ty bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo giai đoạn 10
67.	68/2022/NQ-HĐQT	01/12/2022	NQ liên quan đến chế độ bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ, nhân viên Tập đoàn Bảo Việt từ năm 2023
68.	69/2022/NQ-HĐQT	13/12/2022	Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn Bảo Việt năm 2022
69.	70/2022/ NQ-HĐQT	23/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
70.	71/2022/ NQ-HĐQT	30/12/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự của BVGI

2

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
71.	72/2022/ NQ- HDQT	30/12/2022	NQ Phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt quý IV năm 2022
72.	73/2022/ NQ- HDQT	30/12/2022	NQ phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị TĐBV
73.	74/2022/ NQ- HDQT	30/12/2022	NQ vv Thay đổi thời hạn hiệu lực Quy chế Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3)
74.	75/2022/ NQ- HDQT	30/12/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự của BVInvest

2



Phụ lục 1B

(Đính kèm công văn số 64 /2023/BC-TĐBV ngày 30/01/2023 của Tập đoàn Bảo Việt)

**DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
năm 2022**

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	58/2022/QĐ-HĐQT	18/01/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
2.	90/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Công ty Đầu tư Bảo Việt
3.	147/2022/QĐ-HĐQT	17/2/2022	QĐ liên quan đến quản lý, sử dụng Chứng thư số, Chữ ký số tại Tập đoàn Bảo Việt
4.	163/2022/QĐ-HĐQT	21/02/2022	QĐ tạm giao kế hoạch năm 2022 cho Tập đoàn Bảo Việt
5.	189/2022/QĐ-CTHĐQT	28/2/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt
6.	208/2022/QĐ-HĐQT	8/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng công ty BHBV
7.	209/2022/QĐ-HĐQT	8/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng công ty BHBV
8.	256/2022/QĐ-HĐQT	18/03/2022	QĐ liên quan đến công tác kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
9.	268/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty BVNT
10.	269/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt
11.	270/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty BVNT
12.	271/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt
13.	272/2022/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt
14.	443/2022/QĐ-HĐQT	29/04/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt



Handwritten mark

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
15.	532/2022/QĐ-HĐQT	20/5/2022	QĐ liên quan đến quản lý văn bản điện tử tại TĐBV
16.	603/2022/QĐ-HĐQT	8/6/2022	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
17.	642/2022/QĐ-HĐQT	15/6/2022	QĐ liên quan đến nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt
18.	694/2022/QĐ-HĐQT	22/6/2022	QĐ liên quan đến công tác tiền lương năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt
19.	738/2022/QĐ-CTHĐQT	30/6/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự của Tập đoàn Bảo Việt
20.	760/2022/QĐ-HĐQT	6/7/2022	QĐ liên quan đến Quy chế quản lý cán bộ tại TĐBV và các công ty con Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ.
21.	812/2022/QĐ-HĐQT	19/7/2022	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2022 cho Tập đoàn Bảo Việt
22.	813/2022/QĐ-HĐQT	19/7/2022	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2022 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
23.	814/2022/QĐ-HĐQT	19/7/2022	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2022 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
24.	815/2022/QĐ-HĐQT	19/7/2022	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2022 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
25.	816/2022/QĐ-HĐQT	19/7/2022	QĐ giao kế hoạch kinh doanh chính thức năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
26.	882/2022/QĐ-HĐQT	29/7/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ giai đoạn 2021 - 2026
27.	899/2022/QĐ-HĐQT	9/8/2022	QĐ giao kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022 cho Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt

11/2
 OÀ
 VI
 M. TP

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
43.	1337/2022/QĐ-HĐQT	30/12/2022	QĐ tạm giao kế hoạch kinh doanh năm 2023 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
44.	1338/2022/QĐ-HĐQT	30/12/2022	QĐ tạm giao kế hoạch kinh doanh năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
45.	1356/2022/QĐ-HĐQT	30/12/2022	QĐ liên quan đến công tác nhân sự của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt



STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng Quản trị								
1	Trần Thị Diệu Hằng		Thành viên HĐQT, Phụ trách HĐQT	CMND	20/04/2007	Hà Nội	27/06/2018		
1.01	Trần Văn Đình		Bố đẻ	CMND	22/12/2006	Hà Nội			
1.02	Trần Thị Thúy Mùi		Mẹ đẻ	CMND	28/12/2006	Hà Nội			
1.03	Trần Trọng Dũng		Chồng	CMND	23/11/2009	Hà Nội			
1.04	Trần Thị Huyền Trang		Con ruột	CMND	22/06/2011	Hà Nội			
1.05	Trần Thái Dương		Con ruột	CMND	15/03/2013	Hà Nội			
1.06	Trần Thị Thanh Thủy		Chị gái	CMND	19/04/2016	Thái Bình			
1.07	Trần Thị Khánh Minh		Chị gái	Passport	18/07/2011	Praha			
1.08	Trần Anh Tuấn		Em trai	CMND	18/05/2020	Hà Nội			
1.09	Trần Trọng Khuê		Bố chồng	Đã mất					
1.10	Nguyễn Thị Thu		Mẹ chồng	Đã mất					
1.11	Khiếu Quang Bình		Anh rể	CMND	29/11/2013	Thái Bình			
1.12	Mai Văn Tiến		Anh rể	Passport	18/07/2011	Praha			
1.13	Ngô Thị Chính		Em dâu	CMND	25/06/2018	Hà Nội			
2	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc	CCCD	16/08/2017	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	29/06/2019		
2.01	Nguyễn Đình Tiến		Bố	CCCD	21/11/2017				
2.02	Nguyễn Thị Nga		Mẹ	CCCD	29/10/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.03	Dương Thị Nguyệt		Vợ	CMND	11/05/2018	CA Bắc Giang			
2.04	Nguyễn Diệp Vy		Con						
2.05	Nguyễn Gia Linh		Con						

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
2.06	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	04/09/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.07	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	13/02/2020	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
2.08	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	10/11/2019	CA Bắc Giang			
2.09	Trần Thị Huyền			Mẹ vợ	CMT	05/03/2018	CA Bắc Giang			
2.10.	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT, TGD	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	17/01/2022				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT TGD
2.11	Tổng Cty CP Tái BH Vinarc		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	15/11/2004				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
2.12	NHTMCP Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	11/12/2008				Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
3	Thân Hiền Anh	001C109009	Thành viên HĐQT		CMND	22/08/2014	Hà Nội	23/12/2014		
3.01	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	01/03/2011	Hà Nội			
3.02	Vũ Nhữ Thăng			Chồng	CMND	22/6/2004	Hà Nội			
3.03	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	19/05/2015	Hà Nội			
3.04	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	03/07/2017	Hà Nội			
3.05	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	06/03/2003	Hà Nội			
3.06	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	07/09/2013	Hà Nội			
3.07	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	17/10/2016	Hà Nội			
3.08	Nhữ Thị Thanh Thúy			Mẹ chồng	CMND	24/10/2016	Hà Nội			
3.09	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch HDTV	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	13/04/2021				Bà Thân Hiền Anh là CT HDTV Tổng Cty
3.10	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	09/07/1999				Bà Thân Hiền Anh là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
4	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT		CCCD	23/07/2021	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL	27/06/2018		
4.1	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	16/05/2022	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL			
4.2	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	22/11/2021	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL			
4.3	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	30/5/2013	Hà Nội			
4.4	Chu Thị Xuân Hương			Vợ	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL			
4.5	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL			
4.6	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DI OG về Cục ĐKQL			
4.7	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	30/05/2013				
4.8	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất					
4.9	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất					
4.10	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	18/01/2017				
4.11	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	23/11/2015				
4.12	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	29/03/2019				Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT, TGD Ông Nguyễn
4.13	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	09/07/1999				Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN Ông Nguyễn
4.14	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	17/01/2022				Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT Ông Nguyễn
4.15	Tổng Cty CP Tái BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	15/11/2004				Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	Arai Kazuhiko		Thành viên HĐQT		Passport	11/11/2022	Nhật Bản	29/06/2021		
5.01	Arai Sachiko			Mẹ đẻ						
5.02	Arai Noriko			Vợ						
5.03	Shirakawa Yurie			Con gái						
5.04	Sanada Miyako			Con gái						
5.05	Arai Hiroshi			Anh trai						
5.06	Arai Motoharu			Anh trai						
5.07	Takeda Junko			Chị vợ						
5.08	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan						

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
5.09	Công ty BH nhân thọ PT BNI		Kiểm soát viên	Tổ chức có liên quan						
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT		Passport	1/12/2017	Nhật Bản	29/06/2022		
6.01	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ						
6.02	Nakahara Toshio			Bố vợ						
6.03	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ						
6.04	Inami Kyoko			Vợ						
6.05	Inami Natsune			Con ruột						
6.06	Inami Kokone			Con ruột						
6.07	Nakahara Eiichiro			Anh rể						
6.08	Yamauchi Hisako			Chị vợ						
6.09	Sumitomo Life		đại diện Sumitomo	Tổ chức có liên quan						
6.10	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	13/04/2021				Ông Inami Ryota là TV HĐQT Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ
H	Thành viên Ban Kiểm soát									
7	Ông Tiến Hùng	001C114787; 012C685668	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	05/07/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29/11/2012		
7.01	Nguyễn Thùy Dương	012C036468		Vợ	CCCD	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.02	Ông Tiến Đạt			Con	CMND	02/04/2005	CCSDKQLC T&DLQG về dân cư			
7.03	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	11/01/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.04	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	16/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			
7.05	Ông Văn Phẩm			Bố đẻ	Đã mất	-	-			
7.06	Nguyễn Thị Nết			Mẹ đẻ		-	-			Tuổi già, không còn CMND
7.07	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	09/11/2006	Hà Nội			

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
7.08	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	03/01/2000	Hà Nội			
7.09	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	26/05/2016	CCSDKQLC T&DLQG về dân cư			
7.1	Đặng Thị Bích Hiền			Em dâu	CMND	06/09/2012	Hà Nội			
7.11	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	20/02/2008	Hải Phòng			
7.12	Hoàng Thị Minh Thủy			Mẹ vợ	CMND	20/11/2009	Hải Phòng			
7.13	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	09/01/2020	CCSDKQLC T&DLQG về dân cư			
7.14	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	12/04/2009	Hải Phòng			
7.15	Nguyễn Thùy Anh			Chị ruột vợ	CMND	23/05/2018	CCSDKQLC T&DLQG về dân cư			
7.16	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	12/12/2018	CCSDKQLC T&DLQG về dân cư			
8	Vũ Thanh Hải	001C122883	Kiểm soát viên		CCCD	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	29/06/2019		
8.01	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH			
8.02	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH			
8.03	Vũ Thị Hai Thanh			Chị ruột	CMND	15/10/2011	Giám đốc công an Hà Nội			
8.04	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ	CCCD	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH			
8.05	Vũ Khôi Nguyên			Con ruột	Chưa có	Chưa có	Chưa có			
8.06	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột	Chưa có	Chưa có	Chưa có			
8.07	Mai Ngọc Ngoạn			Bố vợ	CCCD	17/05/2019	Cục CS QLHC về TTXH			
8.08	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	18/09/2019	Cục CS QLHC về TTXH			

ng

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
8.09	Hoàng Văn Định			Anh rể	CMND	12/06/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9	Đình Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên		CCCD	10/07/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	29/06/2021		
9.01	Đình Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.02	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ	CCCD	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.03	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ	CCCD	27/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
9.04	Đình Huy An			Con		Còn nhỏ	Còn nhỏ			
9.05	Đình Gia Phúc			Con		Còn nhỏ	Còn nhỏ			
9.06	Đình Hoàng Nam			Anh trai	CMND	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội			
9.07	Đình Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội			
9.08	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	12/10/2015	CA tỉnh Thanh Hóa			
9.09	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	10/8/2011	CA tỉnh Thanh Hóa			
9.10	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	8/4/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tựXH			
9.11	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	23/12/2008	CA thành phố Hà Nội			
III	Thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng									

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
10	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính		CCCD	07/10/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13/01/2016		
10.01	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.02	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.03	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	07/10/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			
10.04	Nguyễn Thế Khang			Con trai						
10.05	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái						
10.06	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái						
10.07	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	25/08/2014	Hà Nội			
10.08	Mai Thị Hồng			Mẹ vợ	CCCD	29/08/2016	Hưng Yên			
10.09	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột	CCCD	01/11/2016	Hà Nội			
10.10	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	23/12/2015	Hà Nội			
10.11	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	29/03/2019				Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HĐTV
10.12	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	10/01/2022				Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	10/02/2009				Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐTV
10.14	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận	20/10/2015				Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
IV	Thư ký công ty kiêm Người phụ trách Quản trị									
11	Lương Thị Bích Ngọc	001C109326 009C083251	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty		CCCD	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	11/7/2018		
11.01	Lương Sỹ Đạt	009C083868		Bố đẻ	CMND	24/12/2014	Phú Thọ			
11.02	Phạm Thị Hồng Thúy			Mẹ đẻ						
11.03	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	03/06/2015	Bắc Ninh			
11.04	Nguyễn Thị Bé			Mẹ chồng	CMND	08/04/2015	Bắc Ninh			
11.05	Nguyễn Thế Ước	005C037754		Chồng	CCCD	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội			
11.06	Nguyễn Thế Dũng			Con	Còn nhỏ					
11.07	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ					
11.08	Lương Thị Thanh Ngân	009C005668		Em gái	CMND	10/02/2009	CA Hà Nội			
11.09	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	16/01/2015	CA Phú Thọ			
11.10	Nguyễn Anh Bầu	009C005013		Em rể	CMND	23/08/2008	CA Hà Nội			
12	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn		CCCD	30/06/2015	Cục CS ĐK QI,CT VÀ DI,QG về dân cư	11/07/2021		
12.01	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ			
12.02	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ			
12.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ		13/09/2017	Cục CS ĐK QI,CT VÀ DI,QG về dân cư			
12.04	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ		26/06/2017	Cục CS ĐK QI,CT VÀ DI,QG về dân cư			
12.05	Nguyễn Liên Hương			Em ruột		23/09/2015	Cục CS ĐK QI,CT VÀ DI,QG về dân cư			
V	Tổ chức có liên quan									
13	Bộ Tài chính									Cổ đông lớn
14	Sumitomo Life Insurance Company									Cổ đông lớn

ng

STT	Họ tên Tổ chức/Cá nhân	Tên tài khoản GD chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
15	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)									Cổ đông sáng lập
16	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt					29/03/2019				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
17	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ					13/04/2021				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
18	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt					17/01/2022				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt					10/01/2022				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 59,92% vốn điều lệ
20	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt					04/01/2019				Công ty con Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ
21	Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc									Công ty con
22	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF									Công ty con

Phụ lục 03

Định kỳ Công văn số 64 /2023/BV-TĐBV ngày 30 /01/2023 của Tập đoàn Bảo Việt

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Bộ Tài chính	Cổ đông lớn		Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội			(1.460.122.905.780)	Trả cổ tức năm 2021
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn					488.160.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							(496.115.238.488)	Trả cổ tức năm 2021
3	Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt	Công ty con	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư	71 Ngô Sỹ Liên			7.730.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							294.631.490	Doanh thu dịch vụ CNTT
							58.006.844.493	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe
							(8.756.702.504)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị
							(3.028.825.196)	Chi phí năng lượng
							(17.168.597.443)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
4	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Công ty con	45/GPĐC15/KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính	07 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN			215.827.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							92.307.437.466	Doanh thu dịch vụ CNTT
							464.000.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							2.567.335.773	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
							222.460.0000	Doanh thu cho thuê VP
							(4.077.350.037)	Phí mua bảo hiểm
5	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Công ty con	46/GPDC9/KD BH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội			513.249.904.100	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							175.443.538.949	Doanh thu dịch vụ CNTT
							2.013.860.732	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							2.567.335.773	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
							5.255.812.369	Doanh thu cho thuê VP
							(5.814.627.600)	Phí mua bảo hiểm
6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	Công ty con	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			48.832.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
							1.570.938.559	Doanh thu dịch vụ CNTT
							21.000.000	Doanh thu dịch vụ ĐT
							4.062.576.000	Doanh thu cho thuê VP

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có)	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Công ty con	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN			440.124.402	Doanh thu dịch vụ CNTT
							10.500.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
							6.160.904.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
							34.624.954.400	Cổ tức được nhận
							(630.624.249)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK
8	Quý Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	Công ty con					21.000.0000.000	Cổ tức được chia năm 2021
9	Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc	Công ty con					0	Không phát sinh giao dịch

Ghi chú: Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 tại thời điểm 31/12/2022. Đây là số liệu trước soát xét dự kiến sẽ được Tập đoàn Bảo Việt công bố vào cuối tháng 01 năm 2023.

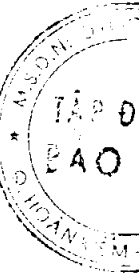
PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Công văn số 64/2023/BC-TĐBV ngày 30/01/2023 của Tập đoàn Bảo Việt)

Thời điểm chốt thông tin: 31/12/2022



STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	9	10	12	13	14	15	16	17
1	BVH	Trần Thị Diệu Hằng		Thành viên HĐQT, Phụ trách HĐQT		CMND	20/04/2007	Hà Nội	133.618.099	18.00%	27/06/2018		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN:133.618.099 Sở hữu cá nhân: 0
1.01	BVH	Trần Văn Đình			Bố đẻ	CMND	22/12/2006	Hà Nội	-	0.00%				
1.02	BVH	Trần Thị Thủy Mùi			Mẹ đẻ	CMND	28/12/2006	Hà Nội	-	0.00%				
1.03	BVH	Trần Trọng Dũng			Chồng	CMND	23/11/2009	Hà Nội	-	0.00%				
1.04	BVH	Trần Thị Huyền Trang			Con ruột	CMND	22/06/2011	Hà Nội	-	0.00%				
1.05	BVH	Trần Thái Dương			Con ruột	CMND	15/03/2013	Hà Nội	-	0.00%				
1.06	BVH	Trần Thị Thanh Thủy			Chị gái	CMND	19/04/2016	Thái Bình	-	0.00%				
1.07	BVH	Trần Thị Khánh Minh			Chị gái	Passport	18/07/2011	Praha	-	0.00%				
1.08	BVH	Trần Anh Tuấn			Em trai	CMND	18/05/2020	Hà Nội	-	0.00%				
1.09	BVH	Trần Trọng Khuê			Bố chồng	Đã mất								Đã mất
1.10	BVH	Nguyễn Thị Thư			Mẹ chồng	Đã mất								Đã mất
1.11	BVH	Khiếu Quang Bình			Anh rể	CMND	29/11/2013	Thái Bình	-	0.00%				
1.12	BVH	Mai Văn Tiến			Anh rể	Passport	18/07/2011	Praha	-	0.00%				
1.13	BVH	Ngô Thị Chính			Em dâu	CMND	25/06/2018	Hà Nội	-	0.00%				



my

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2	BVH	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc		CCCD	16/08/2017	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	126,204,831	17.00%	29/06/2019		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN: 126.194.871 Sở hữu cá nhân: 9.960
2.01	BVH	Nguyễn Đình Tiên			Bố	CCCD	21/11/2017		-	0.00%				
2.02	BVH	Nguyễn Thị Nga			Me	CCCD	29/10/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
2.03	BVH	Dương Thị Nguyệt			Vợ	CMND	11/05/2018	CA Bắc Giang	-	0.00%				
2.04	BVH	Nguyễn Diệp Vy			Con									Còn nhỏ
2.05	BVH	Nguyễn Gia Linh			Con									Còn nhỏ
2.06	BVH	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai	CCCD	04/09/2018	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
2.07	BVH	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu	CCCD	13/02/2020	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0.00%				
2.08	BVH	Dương Văn Lộc			Bố vợ	CMT	10/11/2019	CA Bắc Giang	-	0.00%				
2.09	BVH	Trần Thị Huyền			Me vợ	CMT	05/03/2018	CA Bắc Giang	-	0.00%				
2.10	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT, TGD	Tổ chức có liên quan	Giấy DKKD	17/01/2022						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TVHĐTV, TGD BVF

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
2.11	BVH	Tổng Cty CP Tài BH Vinare		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	15/11/2004						Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
2.12	BVH	NHTMCP Bao Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	11/12/2008						Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Đình An là TV HĐQT
3	BVH	Thân Hiền Anh	001C109009	Thành viên HĐQT		CMND	22/08/2014	Hà Nội	111,383,318	15.00%	23/12/2014		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN: 111.348.415 Sở hữu cá nhân: 34.903
3.01	BVH	Thân Đức Hiền			Bố đẻ	CMND	01/03/2011	Hà Nội	-	0.00%				
3.02	BVH	Vũ Như Thăng			Chồng	CMND	22/6/2004	Hà Nội	-	0.00%				
3.03	BVH	Vũ Hiền Minh			Con ruột	CMND	19/05/2015	Hà Nội	-	0.00%				
3.04	BVH	Vũ Quốc Minh			Con ruột	CMND	03/07/2017	Hà Nội	-	0.00%				
3.05	BVH	Thân Đức Anh			Em trai	CMND	06/03/2003	Hà Nội	-	0.00%				
3.06	BVH	Nguyễn Thị Thu Phương			Em dâu	CMND	07/09/2013	Hà Nội	-	0.00%				
3.07	BVH	Vũ Văn Trọng			Bố chồng	CMND	17/10/2016	Hà Nội	-	0.00%				
3.08	BVH	Nhữ Thị Thanh Thủy			Mẹ chồng	CMND	24/10/2016	Hà Nội	-	0.00%				
3.09	BVH	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	13/04/2021						Bổ nhiệm	Bà Thân Hiền Anh là CT HĐQT Tổng Cty BVNT

ng

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
3.10	BVH	Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	09/07/1999							Bà Thân Hiền Anh là Phó Chủ tịch Hiệp Hội bảo hiểm VN
4	BVH	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT		CCCD	23/07/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	111.432.370	15.01%	27/06/2018		Thay đổi tỷ lệ sở hữu đại diện phần vốn nhà nước theo QĐ của cổ đông Bộ Tài chính	Sở hữu phần vốn NN: 111.348.415 Sở hữu cá nhân: 83.955
4.1	BVH	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ	CCCD	16/05/2022	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.2	BVH	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ	CCCD	22/11/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.3	BVH	Nguyễn Minh Hoa			Chị	CCCD	30/5/2013	Hà Nội		- 0.00%				
4.4	BVH	Chu Thị Xuân Hương			Vợ	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.5	BVH	Nguyễn Minh Ánh			Con	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.6	BVH	Nguyễn Việt Anh			Con	CCCD	31/12/2021	Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		- 0.00%				
4.7	BVH	Nguyễn Thị Thu			Em gái	CCCD	30/05/2013			- 0.00%				
4.8	BVH	Chu Hữu Toàn			Bố vợ	Đã mất								đã mất

ng

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
4.9	BVH	Lê Thị Trân			Mẹ vợ	Đã mất								đã mất
4.10	BVH	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể	CCCD	18/01/2017		-	0.00%				
4.11	BVII	Vũ Mạnh Thắng			Em rể	CCCD	23/11/2015		-	0.00%				
4.12	BVII	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	29/03/2019						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT, TGĐ Tổng Cty BHBV
4.13	BVH	Hiệp hội Bảo hiểm VN		Chủ tịch	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	09/07/1999							Ông Nguyễn Xuân Việt là CT Hiệp hội BH VN
4.14	BVH	Cty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	17/01/2022						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là TV HĐQT
4.15	BVH	Tổng Cty CP Tài BH Vinare		Phó CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	15/11/2004						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Việt là Phó CT HĐQT
5	BVH	Arai Kazuhiko		Thành viên HĐQT		Passport	11/11/2022	Nhật Bản	81,972,711	11.04%	29/06/2021			
5.01	BVII	Arai Sachiko			Mẹ đẻ				-	0.00%				
5.02	BVH	Arai Noriko			Vợ				-	0.00%				
5.03	BVH	Shirakawa Yurie			Con gái				-	0.00%				
5.04	BVII	Sanada Miyako			Con gái				-	0.00%				
5.05	BVH	Arai Hiroshi			Anh trai				-	0.00%				
5.06	BVII	Arai Motoharu			Anh trai				-	0.00%				
5.07	BVII	Takeda Junko			Chị vợ				-	0.00%				

ng

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
5.08	BVH	Sumitomo Life Insurance Company		Thành viên cao cấp Ban điều hành	Tổ chức có liên quan									
5.09	BVII	Công ty BH nhân thọ PT BNI		Kiểm soát viên	Tổ chức có liên quan									
6	BVH	Inami Ryota		Thành viên HĐQT		Passport	1/12/2017	Nhật Bản	81,972,710	11.04%	29/06/2022			
6.01	BVH	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ					- 0.00%				
6.02	BVII	Nakahara Toshio			Bố vợ					- 0.00%				
6.03	BVH	Nakahara Hiroko			Mẹ vợ					- 0.00%				
6.04	BVII	Inami Kyoko			Vợ					- 0.00%				
6.05	BVH	Inami Natsune			Con ruột					- 0.00%				
6.06	BVII	Inami Kokone			Con ruột					- 0.00%				
6.07	BVH	Nakahara Eiichiro			Anh rể					- 0.00%				
6.08	BVH	Yamauchi Hisako			Chị vợ					- 0.00%				
6.09	BVH	Sumitomo Life		Trưởng văn phòng đại diện Sumitomo	Tổ chức có liên quan									

Handwritten mark

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
6.10	BVH	Tổng Cty Bao Việt Nhân thọ		TV HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	13/04/2021						Bộ nhiệm	Ông Inami Ryota là TV HĐQT Tổng Cty Bao Việt Nhân thọ
7	BVH	Ông Tiên Hùng	001C114787; 012C685668	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	05/07/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	36,539	0%	29/11/2012			
7.01	BVH	Nguyễn Thùy Dương	012C036468		Vợ	CCCD	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.02	BVH	Ông Tiên Đạt			Con	CMND	02/04/2005	CCSĐKQLCT & DLQG về dân cư						
7.03	BVH	Ông Nguyễn Gia Thành			Con	CCCD	11/01/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.04	BVH	Hàng Thị Thu Thảo			Con dâu	CCCD	16/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội						
7.05	BVH	Ông Văn Phẩm			Bồ đề		-	-						Đã mất

my

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
7.06	BVH	Nguyễn Thị Nết			Mẹ đẻ		-	-						Tuổi già, không còn CMND
7.07	BVH	Ông Tiến Hải			Em trai	CMND	09/11/2006	Hà Nội						
7.08	BVH	Ông Tiến Lâm			Em trai	CMND	03/01/2000	Hà Nội						
7.09	BVH	Võ Thị Ngọc Anh			Em dâu	CMND	26/05/2016	CCSDKQLCT & DLQG về dân cư						
7.1	BVH	Đặng Thị Bích Hiền			Em dâu	CMND	06/09/2012	Hà Nội						
7.11	BVH	Nguyễn Ngọc Anh			Bố vợ	CMND	20/02/2008	Hải Phòng						
7.12	BVH	Hoàng Thị Minh Thủy			Mẹ vợ	CMND	20/11/2009	Hải Phòng						
7.13	BVH	Nguyễn Ngọc Minh			Chị ruột vợ	CMND	09/01/2020	CCSDKQLCT & DLQG về dân cư						
7.14	BVH	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột vợ	CMND	12/04/2009	Hải Phòng						
7.15	BVH	Nguyễn Thủy Anh			Chị ruột vợ	CMND	23/05/2018	CCSDKQLCT & DLQG về dân cư						
7.16	BVH	Nguyễn Minh Ngọc			Em ruột vợ	CMND	12/12/2018	CCSDKQLCT & DLQG về dân cư						
8	BVH	Vũ Thanh Hải	001C122883	Kiểm soát viên		CCCD	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%	29/06/2019			
8.01	BVH	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ	CCCD	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.02	BVH	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	27/03/2017	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
8.03	BVH	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột	CMND	15/10/2011	Giám đốc công an là nội	-	0%				
8.04	BVH	Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ	CCCD	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	880	0%				
8.05	BVH	Vũ Khôi Nguyễn			Con ruột	Chưa có	Chưa có	Chưa có						Còn nhớ
8.06	BVH	Vũ Mai Khánh Chi			Con ruột	Chưa có	Chưa có	Chưa có						Còn nhớ
8.07	BVH	Mai Ngọc Ngoan			Bồ vợ	CCCD	17/05/2019	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.08	BVH	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ vợ	CCCD	18/09/2019	Cục CS QLHC về TTXH	-	0%				
8.09	BVH	Hoàng Văn Định			Anh rể	CMND	12/06/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
9	BVH	Đình Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên		CCCD	10/07/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%	29/06/2021	0%		
9.01	BVH	Đình Xuân Việt			Bố đẻ	CCCD	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		
9.02	BVH	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ	CCCD	24/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		
9.03	BVH	Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ	CCCD	27/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%		0%		
9.04	BVH	Đình Huy An			Con		Còn nhớ	Còn nhớ		0%		0%		

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
9.05	BVH	Đình Gia Phúc			Con		Còn nhỏ	Còn nhỏ	-	0%		0%		
9.06	BVH	Đình Hoàng Nam			Anh trai	CMND	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
9.07	BVH	Đình Thị Thu Hà			Chị gái	CMND	23/12/2010	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
9.08	BVH	Lê Văn Bình			Bố vợ	CMND	12/10/2015	CA tỉnh Thanh Hóa	-	0%		0%		
9.09	BVH	Vũ Thị Sinh			Mẹ vợ	CMND	10/8/2011	CA tỉnh Thanh Hóa	-	0%		0%		
9.10	BVH	Trần Phước Lâm			Anh rể	CCCD	8/4/2021	Cục CS quản lý hành chính về trật tự XH	-	0%		0%		
9.11	BVH	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu	CMND	23/12/2008	CA thành phố Hà Nội	-	0%		0%		
10	BVH	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính		CCCD	07/10/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	38,014	0.0051%	13/01/2016			
10.01	BVH	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ	CCCD	22/04/2021	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
10.02	BVH	Trần Thị Sửu			Mẹ đẻ	CCCD	22/04/2021	Cục CS ĐKQL. cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
10.03	BVH	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ	CCCD	07/10/2021	Cục CS ĐKQL. cư trú và DLQG về dân cư	-	0%				
10.04	BVH	Nguyễn Thế Khang			Con trai				-	0%				
10.05	BVH	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái				-	0%				
10.06	BVH	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái				-	0%				
10.07	BVH	Đỗ Đình Lâm			Bố vợ	CCCD	25/08/2014	Hà Nội	-	0%				
10.08	BVH	Mai Thị Hồng			Mẹ vợ	CCCD	29/08/2016	Hưng Yên	-	0%				
10.09	BVH	Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột	CCCD	01/11/2016	Hà Nội	-	0%				
10.1	BVH	Đỗ Quang Khải			Anh rể	CCCD	23/12/2015	Hà Nội	-	0%				
10.11	BVH	Tổng Cty Bảo hiểm Bảo Việt		TV HDTV	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	29/03/2019						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV HDTV

3

STT	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
10.12	BVH	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	10/01/2022						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là Trưởng Ban Kiểm soát
10.13	BVH	Cty TNHH Bảo Việt Âu Lạc		CT HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	10/02/2009						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là CT HĐQT
10.14	BVH	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện	Tổ chức có liên quan	Giấy xác nhận	20/10/2015						Bỏ nhiệm	Ông Nguyễn Xuân Hòa là TV Ban Đại diện
11	BVH	Lương Thị Bích Ngọc	001C109326 009C083251	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký		CCCD	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội	87.800	0.012%	11/07/2018			
11.01	BVH	Lương Sỹ Đạt	009C083868		Bố đẻ	CMND	24/12/2014	Phủ Thọ	-	0%				
11.02	BVH	Phạm Thị Hồng Thúy			Mẹ đẻ				-	0%				Đã mất
11.03	BVH	Nguyễn Thế Phao			Bố chồng	CMND	03/06/2015	Bắc Ninh	-	0%				
11.04	BVH	Nguyễn Thị Bê			Mẹ chồng	CMND	08/04/2015	Bắc Ninh	-	0%				
11.05	BVH	Nguyễn Thế Ước	005C037754		Chồng	CCCD			-	0%				
11.06	BVH	Nguyễn Thế Dũng			Con	Còn nhỏ			-	0%				
11.07	BVH	Nguyễn Thế Minh			Con	Còn nhỏ			-	0%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
11.08	BVII	Lương Thị Thanh Ngân	009C005668		Em gái	CMND	10/02/2009	CA Hà Nội	-	0%				
11.09	BVII	Lương Hà Phương			Em gái	CMND	16/01/2015	CA Phú Thọ	-	0%				
11.10	BVII	Nguyễn Anh Báu	009C005013		Em rể	CMND	23/08/2008	CA Hà Nội	-	0%				
12	BVII	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Công ty		CCCD	30/06/2015	Cục CS DK QLCT Và DLQG về dân cư	900	0%	11/07/2021			
12.01	BVII	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	-	0%				
12.02	BVII	Nguyễn Bảo Ngân			Con ruột		Còn nhỏ	Còn nhỏ	-	0%				
12.03	BVII	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ		13/09/2017	Cục CS DK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
12.04	BVII	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ		26/06/2017	Cục CS DK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
12.05	BVII	Nguyễn Liên Hương			Em ruột		23/09/2015	Cục CS DK QLCT Và DLQG về dân cư	-	0%				
13	BVII	Bộ Tài chính			Cổ đông lớn				482,509,800	65%				
14	BVII	Sumitomo Life Insurance Company			Cổ đông lớn				163,945,421	22.09%				

STT	Mã CK	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
15	BVH	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt (BVI)			Công ty con	Giấy ĐKKD	04/01/2019							
16	BVH	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	29/03/2019							
17	BVH	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ			Công ty con	Giấy ĐKKD	13/04/2021							
18	BVH	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	17/01/2022							
19	BVH	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			Công ty con	Giấy ĐKKD	10/01/2022							
20	BVH	Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF			Công ty con		20/10/2015							
21	BVH	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc			Công ty con	Giấy ĐKKD	10/02/2009							

3

